

Hoàng Công Tuấn

Kinh tế trưởng

Tuan.HoangCong@mbs.com.vn

Nguyễn Trọng Việt Hoàng

Chuyên viên Nghiên cứu

Hoang.NguyenTrong@mbs.com.vn

Kinh tế Việt Nam

- **Tổng sản phẩm trong nước quý I năm 2022 ước tính tăng 5,03% so với cùng kỳ năm trước. Tuy thấp hơn mục tiêu 6-6,5% của Quốc hội đề ra cho cả năm 2022, nhưng vẫn cao hơn tốc độ tăng 4,72% của quý I năm 2021 và 3,66% của quý I năm 2020.**
- **Bình quân 4 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 0,89% của 4 tháng đầu năm 2021, nhưng thấp hơn mức tăng của 4 tháng đầu năm 2017-2020; lạm phát cơ bản tăng 0,97%.**
- **Trong 4 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước, ước tính đạt 1.777,4 nghìn tỷ VND. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 122,36 tỷ USD, tăng 16,4% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa, Việt Nam ước tính đạt 119,83 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước.**
- **Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 4/2022 vẫn giữ nguyên 51,7 điểm, không có thay đổi cho với tháng trước khi các điều kiện kinh doanh nói chung đã cải thiện trong bảy tháng liên tiếp. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 4/2022 ước tính tăng 2% so với tháng trước và tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, IIP ước tính tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước.**
- **Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 4/2022 ước đạt 33,5 nghìn tỷ đồng, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 109,6 nghìn tỷ đồng, bằng 20,6% kế hoạch năm và tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước**
- **Giá trị đồng USD với một số đồng tiền trong khu vực đều có xu hướng tăng giá do chịu áp lực bởi đồng USD quốc tế tăng mạnh và đạt mức cao nhất 20 năm. Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do tăng 110 đồng/USD so với tháng 3 và hiện giao dịch ở mức 23.455 đồng/USD.**

Hoạt động kinh tế

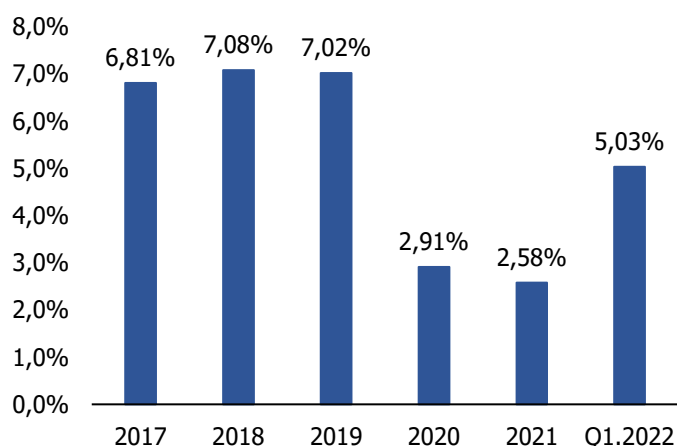
Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I năm 2022 ước tính tăng 5,03% so với cùng kỳ năm trước. Tuy thấp hơn mục tiêu 6-6,5% của Quốc hội đề ra cho cả năm 2022, nhưng vẫn cao hơn tốc độ tăng 4,72% của quý I năm 2021 và 3,66% của quý I năm 2020. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,45%, chiếm 5,76% của mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,38%, chiếm 51,08%; khu vực dịch vụ tăng 4,58%, chiếm 43,16%.

Trong quý I/2022, chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam đạt mức 73 điểm phần trăm, tăng 12 điểm phần trăm so với quý IV/2021, là mức cao nhất kể từ sau đợt dịch bùng phát lần thứ 4. Số doanh nghiệp thành lập mới trong 4 tháng đầu năm 2022 đạt 49.591 doanh nghiệp, là mức cao nhất trong giai đoạn 4 tháng đầu năm từ trước đến nay tại Việt Nam. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 4 tháng đầu năm 2022 ước đạt 5,92 tỷ USD, là giá trị cao nhất trong 4 tháng đầu năm trong các năm 2018-2022, tạo động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế năm 2022.

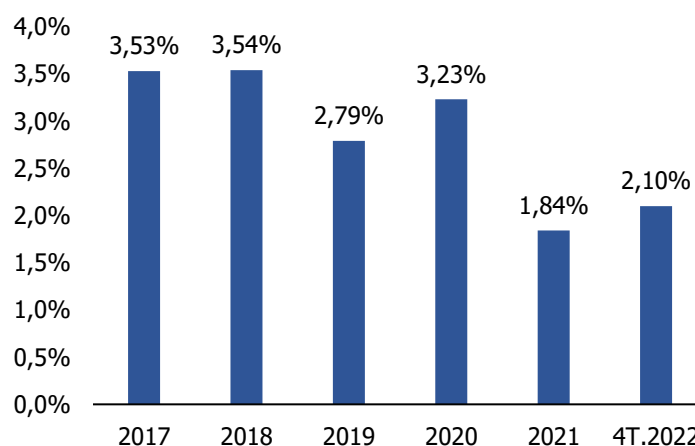
Theo đó, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi ở mức 6,5% năm 2022 và đạt 6,7% năm 2023. Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam sẽ đạt 5,3% năm 2022, sau đó sẽ ổn định trở lại quanh mức 6,5%. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 xuống mức 3,6%, nhưng tin rằng, tại Việt Nam, tiến trình phục hồi kinh tế sẽ mạnh lên từ việc thực thi Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. IMF dự báo GDP Việt Nam sẽ tăng trưởng ở mức 6% trong năm 2022 và 7,2% trong năm 2023

Tăng trưởng GDP (n/n) của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Lạm phát bình quân 5 năm gần đây của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Lạm phát

Thời gian gần đây, đã có ý kiến cho rằng, trong năm 2022 áp lực lạm phát tại Việt Nam khá lớn và nhiệm vụ kiềm chế lạm phát trong năm nay ở mức dưới 4% như Quốc hội đề ra gặp rất nhiều khó khăn; đề xuất Ngân hàng Nhà nước nâng lãi suất điều hành để kiềm chế lạm phát cũng đã xuất hiện. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy, do cầu tiêu dùng còn yếu, lạm phát tại Việt Nam trong năm 2022 được dự báo sẽ vẫn ở mức thấp, bất chấp giá xăng dầu và một số nguyên vật liệu có thể gia tăng. Bởi vậy, Ngân hàng Nhà nước chưa cần phải thắt chặt chính sách tiền tệ.

Bình quân 4 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 0,89% của 4 tháng đầu năm 2021, nhưng thấp hơn mức tăng của 4 tháng đầu năm 2017-2020; lạm phát cơ bản tăng 0,97%. Theo tổng cục thống kê, CPI tháng Tư tăng do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng theo giá nguyên liệu đầu vào sản xuất; dịch vụ giáo dục tăng trở lại tại một số địa phương sau thời gian miễn giảm học phí; giá ăn uống ngoài gia đình và dịch vụ du lịch tăng theo nhu cầu tiêu dùng.

Hoạt động thương mại

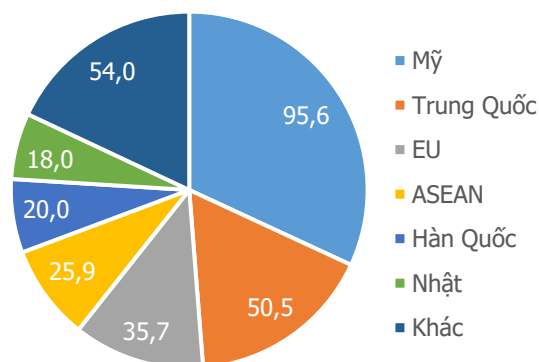
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 4 tháng đầu năm 2022 tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước, ước tính đạt 1.777,4 nghìn tỷ VND. Trong tháng 4, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 438 nghìn tỷ VND, tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu đến từ quá trình bình thường mới hậu Covid-19 và lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng vọt trở lại trong 4 tháng đầu năm 2022, đón nhận hơn 90 nghìn lượt người và tăng 89,1% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 122,36 tỷ USD, tăng 16,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 23,27 tỷ USD, tăng 22%, chiếm 26,3% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 65,31 tỷ USD, tăng 10%, chiếm 73,7%. Trong 4 tháng đầu năm, Việt Nam có 15 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 80% tổng kim ngạch xuất khẩu; trong đó, có 5 mặt hàng xuất khẩu đạt trên 5 tỷ USD, chiếm 58%.

Về kim ngạch nhập khẩu hàng hóa, Việt Nam ước tính đạt 119,83 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 29,43 tỷ USD, tăng 13,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 58,34 tỷ USD, tăng 17,1%. Trong 3 tháng đầu năm 2022, có 16 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm 76,1% tổng kim ngạch nhập khẩu.

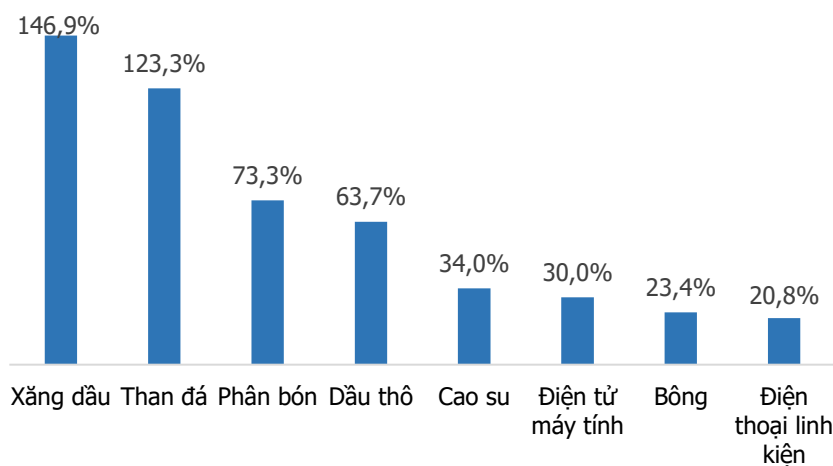
Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện năm 2021 xuất siêu 4,08 tỷ USD và hiện đang ước tính xuất siêu 2,53 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm 2022. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 6,16 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 6,97 tỷ USD.

Thị trường xuất khẩu của VN 2021 (tỷ USD)



Nguồn: TCTK.

Tăng trưởng mặt hàng XK chính của VN 2022 (% n/n)



Nguồn: TCTK.

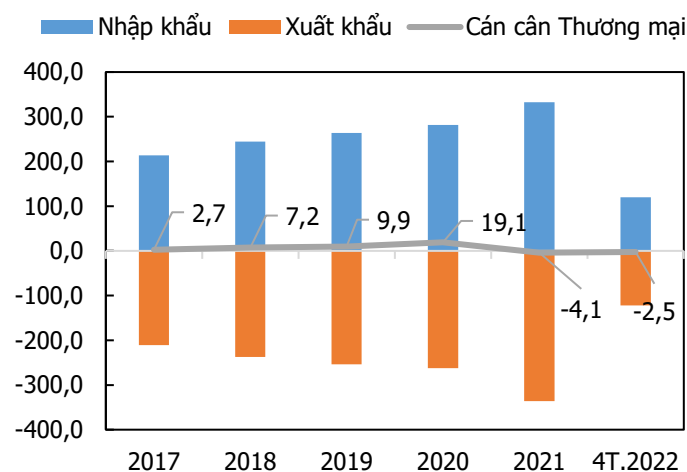
Sản xuất công nghiệp

Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 4/2022 vẫn giữ nguyên 51,7 điểm, không có thay đổi cho với tháng trước khi các điều kiện kinh doanh nói chung đã cải thiện trong bảy tháng liên tiếp. Sản lượng sản xuất của Việt Nam trong tháng 4 đã tăng trở lại khi làn sóng Covid-19 đã giảm và các công ty bắt đầu tuyển dụng thêm nhân công, mở rộng sản xuất. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng đơn đặt hàng mới lại chậm lại do giá cả hàng hóa tăng mạnh. Ngoài ra, yếu tố chuỗi cung ứng bị ảnh hưởng tới tốc độ mở rộng sản xuất do khó khăn trong việc mua nguyên liệu từ Trung Quốc trong bối cảnh quốc gia này đang áp đặt các biện pháp phòng dịch vô cùng căng thẳng.

Tuy số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 4 tiếp tục tăng, nhưng tốc độ tăng đã chậm lại xuống mức thấp nhất trong 7 tháng gần nhất. Các chuyên gia cho biết, đà tăng của đơn đặt hàng mới bị hạn chế do tình trạng giá tăng và thiếu hụt nguyên liệu sản xuất. Do số lượng đơn đặt hàng mới tăng chậm và lực lượng nhân công tăng giúp các công ty có thể giải quyết tốt khối lượng công việc, và lần đầu tiên trong ba tháng đã có thể giảm lượng công việc tồn đọng.

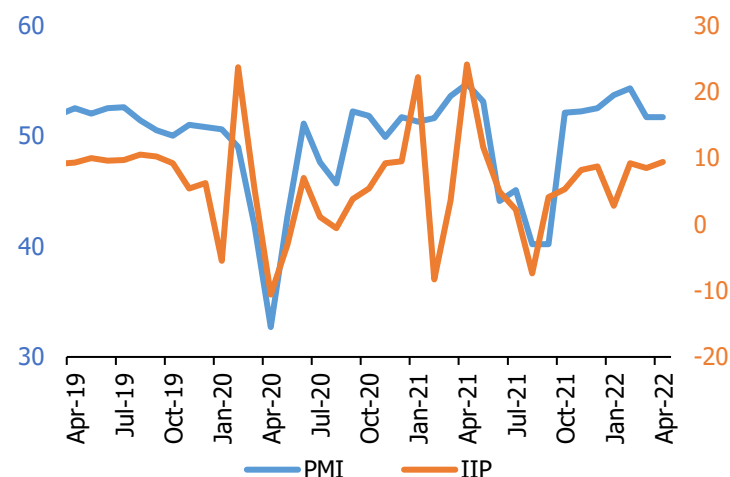
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 4/2022 ước tính tăng 2% so với tháng trước và tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, IIP ước tính tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 8,3%, đóng góp 6,5 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,6%, đóng góp 0,6 điểm phần trăm; ngành khai khoáng tăng 2,6%, đóng góp 0,4 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,1%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

Tình hình xuất nhập khẩu của VN 4T.2022 (tỷ USD)



Nguồn: TCTK.

Chỉ số PMI sản xuất và IIP (% so với cùng kỳ) của Việt Nam



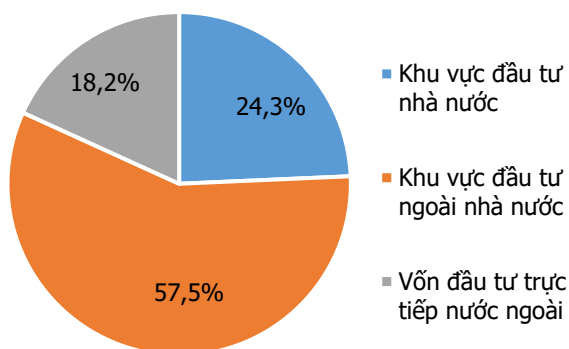
Nguồn: Bloomberg.

Đầu tư

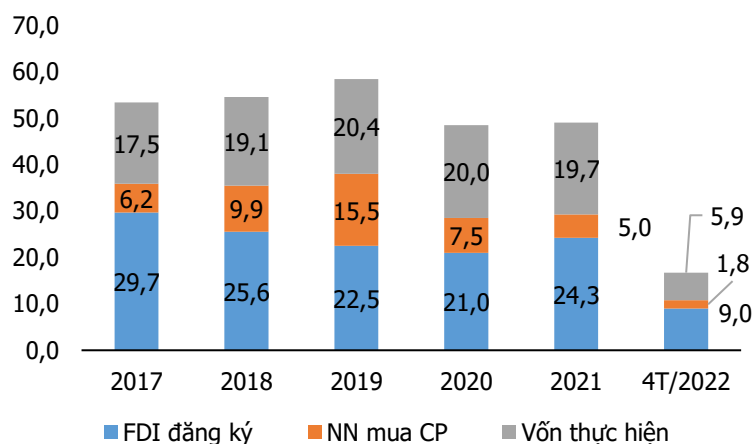
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 4/2022 ước đạt 33,5 nghìn tỷ đồng, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 109,6 nghìn tỷ đồng, bằng 20,6% kế hoạch năm và tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2021 bằng 20% và tăng 18,4%). Vốn đầu tư thực hiện do Trung ương quản lý đạt 18,4 nghìn tỷ đồng, bằng 18,1% kế hoạch năm và tăng 15,3% so với cùng kỳ năm trước; vốn đầu tư thực hiện do địa phương quản lý đạt 91,2 nghìn tỷ đồng, bằng 21,2% và tăng 8%.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/4/2022 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 10,81 tỷ USD, giảm 11,7% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký cấp mới có 454 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 3,7 tỷ USD, tăng 0,7% về số dự án và giảm 56,3% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký điều chỉnh có 323 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư tăng thêm 5,29 tỷ USD, tăng 92,5% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư toàn xã hội Q1.2022



Tổng nguồn vốn FDI tính đến 20/04/2022 (tỷ USD)



Nguồn: TCTK.

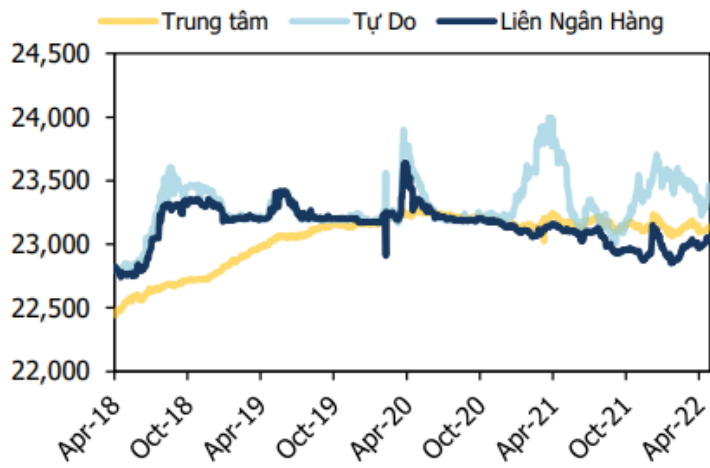
Nguồn: TCTK.

Tỷ giá

Giá trị đồng USD với một số đồng tiền trong khu vực đều có xu hướng tăng giá do chịu áp lực bởi đồng USD quốc tế tăng mạnh và đạt mức cao nhất 20 năm. Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do tăng 110 đồng/USD so với tháng 3 và hiện giao dịch ở mức 23.455 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.140 đồng/USD, tăng 40 đồng/USD và 23.054 đồng/USD, tăng 86 đồng/USD.

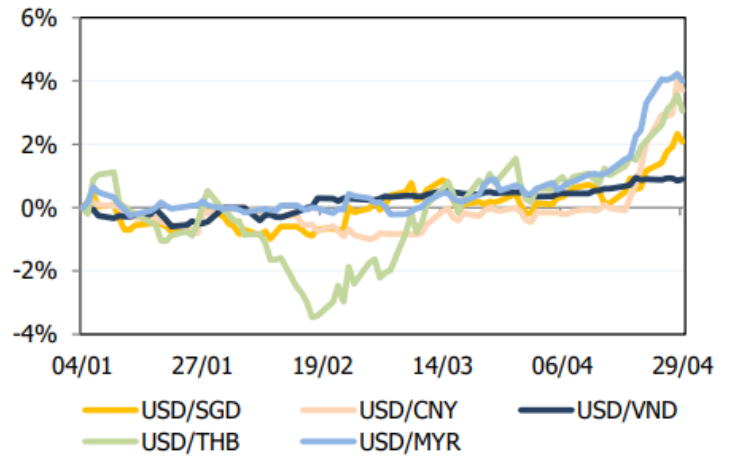
Trong tháng 4, chỉ số DXY Index tăng kỷ lục và ghi nhận đạt mức cao nhất là 103,53. Kết thúc cuộc họp chính sách ngày 4/5, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã quyết định tăng lãi suất 50 điểm cơ bản nhằm khống chế lạm phát đang ở mức đỉnh 40 năm. Theo đó, lãi suất quỹ liên bang của Fed sẽ dao động trong khoảng 0,75%-1%. Bên cạnh việc tăng lãi suất, ngân hàng trung ương Mỹ còn phát tín hiệu sẽ giảm lượng tài sản nắm giữ trên bảng cân đối kế toán quy mô 9.000 tỷ USD. Kế hoạch này sẽ bắt đầu từ tháng 6 tới, theo từng giai đoạn. Tuy nhiên Fed cũng bác bỏ sẽ tăng lãi suất 75 điểm cơ bản mặc dù cam đoan sẽ hành động tích cực để dập tắt lạm phát, điều này đã khiến đồng USD giảm đáng kể ở phiên tiếp theo và quay trở lại mức 102.

Tỷ giá VND/USD



Nguồn: Bloomberg

Diễn biến tỷ giá một số đồng tiền so với USD



Nguồn: Bloomberg

Các chỉ số kinh tế Việt Nam

Các chỉ tiêu kinh tế	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
1. GDP, dân số và thu nhập							
GDP Danh Nghĩa (tỷ USD)	193,2	205,3	223,8	245,2	262,4	270,0	277
Tăng trưởng GDP thực (%)	6,7	6,2	6,8	7,1	7,0	2,91	2,51
Xuất khẩu hàng hóa (% yoy)	7,9	9,0	21,8	13,2	8,4	6,5	19,0
Nhập khẩu hàng hóa (% yoy)	12,0	5,6	21,9	11,1	6,8	3,6	26,5
Dân số (triệu người)	92,7	93,6	94,6	95,5	96,4	97,7	98,5
GDP/đầu người (USD)	2.086	2.172	2.353	2.551	2.740	2.750	2.800
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,33	2,33	2,2	2,2	2,2	2,9	3,22
2. Chỉ số tài khóa (%GDP)							
Nợ chính phủ	49,2	52,7	51,7	50,0	49,2	51,5	39,5
Nợ công	61,0	63,7	61,4	58,4	56,1	58,7	43,7
Nợ nước ngoài	42,0	44,8	48,9	46,0	45,8	47,0	47,1
3. Các chỉ số tài chính							
Tỷ giá USD/VND	22.485	22.740	22.690	23.180	23.228	23.115	23.145
Lạm phát (%)	0,6	2,7	3,5	3,5	2,8	3,23	1,94
Tăng trưởng tín dụng (%)	17,1	18,7	18,2	13,9	13,7	12,1	13,5
Lãi suất cho vay 12 tháng	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	8	7,5
Cán cân thương mại (triệu USD)	-3.759	1.602	1.903	6.795	11.100	19.100	4.080
Hàng hóa: Xuất khẩu (triệu USD)	162.017	176.581	215.119	243.483	264.200	267.100	336.310
Hàng hóa: Nhập khẩu (triệu USD)	165.776	174.978	213.215	236.688	253.100	251.000	332.250
Cán cân vãng lai (triệu USD)	-119	5.924	4.676	5.844	5.435	5.266	5.100
Tổng dự trữ ngoại hối (triệu USD)	28.616	36.906	49.497	54.491	79.000	100.000	110.000

Nguồn: MBS tổng hợp và dự phóng.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

KHOẪI NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. Khối Nghiên cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.